

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia
trực thuộc Cục Biển và Hải đảo Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 207/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, có chức năng xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Cục; thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ trong lĩnh vực biển và hải đảo theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia (sau đây gọi tắt là Trung tâm) có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật; có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Cục trưởng kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm về các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn, dự án đầu tư thuộc nhiệm vụ của Trung tâm; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo:

a) Xây dựng, cập nhật và duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

b) Thu thập, xử lý, cập nhật dữ liệu quan trắc từ hệ thống quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

c) Đề xuất và triển khai ứng dụng giải pháp công nghệ mới; xây dựng, triển khai công nghệ nâng cao chất lượng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia;

d) Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin và dữ liệu. Xây dựng các cơ chế kiểm soát truy cập và quản lý quyền sử dụng dữ liệu;

đ) Cung cấp hướng dẫn sử dụng, tài liệu kỹ thuật và hỗ trợ kỹ thuật cho người dùng khi truy cập và khai thác dữ liệu. Quản lý việc lưu trữ, cập nhật, khai thác, tích hợp, trao đổi và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan liên quan.

3. Tiếp nhận, lưu trữ, khai thác thông tin dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo:

a) Tiếp nhận, lưu trữ, tích hợp, chia sẻ, công bố thông tin, kết quả thực hiện của các chương trình, dự án, đề án điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; sản phẩm nhiệm vụ lập hồ sơ tài nguyên hải đảo; sản phẩm của các dự án, nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu khoa học về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

b) Quản lý và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý biển, đảo; phục vụ đánh giá tác động môi trường, hiện trạng khai thác tài nguyên biển;

c) Quản lý thư viện của Cục; lưu trữ, bảo quản tư liệu, tài liệu tài nguyên và môi trường biển và hải đảo theo phân công của Cục trưởng;

d) Thực hiện thông báo, cung cấp danh mục dữ liệu, thông tin, tư liệu, tài liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo trên cổng thông tin điện tử của Cục.

4. Xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành:

a) Xây dựng, quản lý hệ thống kỹ thuật, thông tin, dữ liệu phục vụ công tác giao, sử dụng khu vực biển trên phạm vi cả nước; thực hiện cập nhật, nâng cấp hàng năm theo yêu cầu;

b) Quản lý, vận hành và cập nhật Cổng thông tin điện tử của Cục;

c) Đề xuất và xây dựng các hệ thống thông tin theo các nhiệm vụ: điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo; kiểm soát tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; quản lý rác thải nhựa đại dương và các hệ thống thông tin khác theo yêu cầu của Cục trưởng.

5. Thực hiện kết nối, liên thông hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu biển và hải đảo của Cục với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ ngành, các địa phương có biển và các cơ sở dữ liệu có liên quan; thực hiện đồng bộ, chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu.

6. Chủ trì đề xuất, xây dựng và triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; triển khai ứng dụng công nghệ mới trong thu thập, phân tích và quản lý dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

7. Thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, kết nối, trao đổi dữ liệu trong quản lý biển; tham gia các nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thông tin, dữ liệu biển và hải đảo khác theo phân công của Cục trưởng.

8. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ khi đáp ứng yêu cầu năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật về: quản lý công tác giao khu vực biển; thống kê, kiểm kê, xây dựng, quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu biển và hải đảo; hỗ trợ công tác quy hoạch sử dụng không gian biển, vùng bờ; quan trắc, cảnh báo ô nhiễm, hỗ trợ đánh giá tác động môi trường biển; lập bản đồ chuyên đề biển và hải đảo; đào tạo quản lý dữ liệu biển, hợp tác nghiên cứu khoa học và các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực thông tin, dữ liệu, chuyển đổi số.

9. Thực hiện cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo chương trình, kế hoạch của Cục và phân công của Cục trưởng.

10. Quản lý tổ chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, viên chức, lao động hợp đồng, tài chính, tài sản thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Cục; thực hiện trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Cục trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm

1. Lãnh đạo Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định.

2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về các nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Trung tâm; ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc Trung tâm; ban hành quy chế làm việc và điều hành hoạt động của Trung tâm.

3. Phó Giám đốc giúp Giám đốc theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Phòng Cơ sở dữ liệu và Thông tin.
3. Phòng Quản lý dữ liệu và Thư viện.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 3863/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia trực thuộc Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như khoản 3 Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Công an, Công Thương, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở NN&MT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ, Hội Cựu chiến binh Bộ;
- Lưu: VT, BHDVN, TCCB.G.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Minh Ngân